

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2022.

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào;

Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2022/TLST- HNGĐ ngày 01/7/2022 về việc: “Ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐST-DS ngày 11/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoài S, sinh năm 1997

HKTT: Khu 3, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tòa 40x, 11xM B-cho, T- City, N 632-0077, Japan.

Người được Anh S ủy quyền nhận các văn bản giấy tờ của Tòa án và nộp tạm ứng án phí: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 3, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1999

HKTT: Khu 3, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Số 02, ngõ 6x, đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Anh S và Chị H đều xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Anh Nguyễn Hoài S trình bày: Anh và chị Phan Thị Thu H kết hôn ngày 28/9/2017 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết

hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu nhau. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung thêm vào đó là sự xa cách về mặt địa lý từ đó dẫn đến mất dần sự chia sẻ và cảm thông cho nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài mặc dù đã được hai gia đình cố gắng tìm cách giải quyết nhưng không đem lại hiệu quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, quan điểm sống không phù hợp nên Anh S đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn chị Phan Thị Thu H.

Về con chung: anh và Chị H có một con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 31/5/2017, hiện nay cháu đang sống cùng với chị H. Khi ly hôn anh nhất trí giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 2.300.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: anh và chị H không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Không có

Về án phí: anh S tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Phan Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoài S có đăng ký kết hôn ngày 28/9/2017 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu nhau, sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống chung với bố mẹ chồng. Thời gian đầu vợ chồng tôi sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2019 anh S đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, do khoảng cách địa lý và mâu thuẫn đến nay vợ chồng không còn quan tâm liên lạc gì với nhau. Nay, anh S có đơn xin ly hôn chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi có một con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 31/5/2017, hiện nay cháu đang sống cùng tôi. Khi ly hôn tôi xin nhận nuôi con chung và nhất trí với mức cấp dưỡng là 2.300.000đ/tháng kể từ tháng 7/2022.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: chị và anh S không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Không có

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoài S và chị Phan Thị Thu H. Về con chung: Giao cho chị H nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 31/5/2017 đến khi thành niên, anh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, công nợ, công sức: không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí: Anh S tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoài S và chị Phan Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điều 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Hoài S ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc T nộp đơn xin ly hôn chị Phan Thị Thu H tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong Đơn khởi kiện anh S trình bày đang ở Nhật Bản, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoài S và chị Phan Thị Thu H đăng ký kết hôn ngày 28/9/2017 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh S đang ở nước ngoài nên anh chị không có điều kiện gần gũi giải quyết mâu thuẫn và khắc phục tình trạng hôn nhân, mặt khác Chị Phan Thị Thu H cũng xác nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh S có đơn xin ly hôn chị H cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh S là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh S và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 31/5/2017, hiện nay cháu đang sống cùng chị H. Khi ly hôn anh S và chị H đều nhất trí giao con chung là cháu Nguyễn Việt A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S cấp dưỡng nuôi con chung là 2.300.000đ/tháng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng/tháng) kể từ tháng 7/2022. Xét thấy đây là nguyện vọng của anh S và chị H là phù hợp do vậy cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về công sức: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh S tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 55; 81; 82; 83; 107; 110; 117 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27; điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hoài S và chị Phan Thị Thu H.

2. Về con chung: Công nhận thỏa thuận của anh Nguyễn Hoài S và chị Phan Thị Thu H. giao cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 31/5/2017 cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoài S cấp dưỡng nuôi con chung là 2.300.000đ/tháng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng/tháng) kể từ tháng 7/2022, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Anh Nguyễn Hoài S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hoài S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh S (anh T nộp thay) đã nộp 300.000 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2020/0000219 ngày 01/7/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Đương sự ở trong nước vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THA tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- UBND Xã B, huyện L, T. Phú Thọ;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương

